TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2022/HS-ST.
Ngày 21/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYÊN QUANG.

- *Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Bốn
2. Ông Lê Quang Luân

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Hoàng Kỳ Khôi – Thư ký Toà án nhân dân huyện H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà:* Ông Ma Công Liêu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Thị Ng**, sinh ngày 01/01/1967;
Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Nắc Con 2, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
Dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; con ông Vi Văn L, sinh năm 1926 và bà Triệu Thị N, sinh năm 1934 (đều đã chết); anh, chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là thứ 04; chồng: Trần Văn B, sinh năm 1955; con: Có 06 con, lớn nhất sinh năm 1988 nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.
(Có mặt tại phiên tòa).

* *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T; chức vụ: Chủ tịch.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc L; chức vụ: Phó chủ tịch.
(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 13/8/2021, Vi Thị Ng, sinh năm 1967, trú tại thôn Nắc Con 2, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang mang theo 01 con dao đi lên khu vực rừng Đội 10 thuộc thôn Nắc Con 1, xã Y, huyện H với mục đích tìm một khu rừng để phát lấy đất trồng cây keo. Khi đến nơi Ng nhìn thấy một khu rừng có nhiều cây nứa, cây giang mọc rậm rạp nên dùng dao phát đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì về. Tiếp sau đó trong các ngày 16, 20, 24/8/2021, Ng tiếp tục cầm theo dao một mình đi lên khu vực rừng đã phát ngày 13/8/2021 để tiếp tục phát rừng, sau khi phát Ng về nhà nghỉ. Khoảng 06 giờ ngày 10/9/2021 Ng mang theo dao tiếp tục đi lên khu vực rừng đã phát để tiếp tục phát rừng đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi Ng đang chặt phá bụi giang thì bị Tổ công tác Hạt kiểm lâm huyện H và Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H phát hiện lập biên bản sự việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định diện tích rừng bị cáo Vi Thị Ng hủy hoại thuộc các lô 22, 24, 25, 31 khoảnh 233 chức năng rừng phòng hộ diện tích là 4.200m^2 tại khu rừng Đội 10, thuộc thôn Nắc Con 1, xã Y, huyện H do Ủy ban nhân dân xã Y quản lý (theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang). Lâm sản bị thiệt hại gồm 462 cây giang, 650 cây nứa, 02 cây ngát có tổng khối lượng 0,278m^3.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: giá trị thiệt hại của 462 cây giang, 650 cây nứa, 02 cây ngát. Tổng trị giá tài sản thiệt hại tại thời điểm tháng 9/2021 là: 3.829.800đ *(Ba triệu tám trăm hai mươi chín nghìn tám trăm đồng)*.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSHY, ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Vi Thị Ng về tội "*Hủy Hoại rừng"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vi Thị Ng về tội "*Hủy hoại rừng"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vi Thị Ng từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo hưởng án treo. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch đối với khoản tiền bị cáo phải bồi thường và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, luật sư Ma Ngọc K, trình bày quan điểm bào chữa: Về phần tội danh và hình phạt nhất trí với nội dung luận tội của Viện kiểm sát. Riêng đối với phần bồi thường dân sự, bị cáo đã bồi thường trước số tiền 500.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, số tiền bồi thường còn lại đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét miễn số tiền bồi thường còn lại cho bị cáo. Trong trường hợp không được miễn bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí dân sự có giá ngạch đối với bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung đối với nội dung bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội Kiểm sát viên đọc tại phiên tòa. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo trình bày do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo hiểu biết hạn chế nên dẫn đến phạm tội; đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự, Ủy ban nhân dân xã Y, bị cáo đã bồi thường trước số tiền 500.000 đồng, do chưa có điều kiện để bồi thường nên bị cáo chưa bồi thường được hết.

Nguyên đơn dân sự, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại giai đoạn điều tra, giữ nguyên yêu cầu bồi thường dân sự đối với giá trị cây rừng bị thiệt hại, số tiền là 3.829.800đ *(Ba triệu tám trăm hai mươi chín nghìn tám trăm đồng)*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản, ý kiến của nguyên đơn dân sự, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cở sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/8/2021 đến ngày 10/9/2021, Vi Thị Ng, sinh năm 1967; trú tại thôn Nắc Con 2, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi hủy hoại rừng tại các lô 22, 24, 25, 31 khoảnh 233 chức năng rừng phòng hộ, diện tích rừng hủy hoại là 4.200m^2 tại khu rừng Đội 10 thuộc thôn Nắc Con 1, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; diện tích rừng bị hủy hoại do Ủy ban nhân dân xã Y quản lý; hành vi hủy hoại rừng của bị cáo gây thiệt hại về tài sản có giá trị là 3.829.800đ *(Ba triệu tám trăm hai mươi chín nghìn tám trăm đồng)*. Hành vi hủy hoại 4.200m^2 rừng phòng hộ mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Hủy hoại rừng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của

Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý, bảo vệ rừng của Nhà nước; diện tích rừng bị cáo hủy hoại có chức năng là rừng phòng hộ. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo còn ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường, là nguyên nhân có thể dẫn đến thiên tai, gây hậu quả xấu, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống và có thể gây thiệt hại cả về kinh tế cho xã hội. Tuy bị cáo không có trình độ học vấn, nhưng bị cáo là người sống ở địa phương có diện tích rừng phòng hộ lớn, bị cáo biết diện tích rừng mà bị cáo hủy hoại không phải là tài sản của bị cáo mà là tài sản của Nhà nước, do Ủy ban nhân dân xã Y quản lý. Nhưng vì lợi ích kinh tế bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thiệt hại thực tế xảy ra và những thiệt hại có thể xảy ra do hậu quả của hành vi hủy hoại rừng để lại. Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung; mang tính chất tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ rừng trong quần chúng nhân dân.

[3] Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chưa có điều kiện để bòi thường hết, bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước số tiền 500.000 đồng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học nên nhận thức có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo có 06 người con, trong đó có những người con còn đang sống phụ thuộc vào bố mẹ. Nên cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo ở nhà cùng chồng xây dựng kinh tế gia đình, nuôi các con.

Trong thời gian thử thách của án treo bị cáo phải chấp hành các quy định của pháp luật nói chung và Luật thi hành án hình sự nói riêng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo đối với phần trách nhiệm hình sự nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; nên cần chấp nhận.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự, Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.829.800 đồng, tương ứng với giá trị cây

rừng mà bị cáo đã hủy hoại, căn cứ vào kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H. Yêu cầu bồi thường của nguyên đơn dân sự là có căn cứ, bị cáo nhất trí bồi thường nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, chưa có điều kiện để bồi thường hết, bị cáo đã bồi thường trước số tiền 500.000 đồng; còn lại 3.329.800 đồng chưa bồi thường được. Nên cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 3.329.800đ *(Ba triệu ba trăm hai mươi chín nghìn tám trăm đồng)*, để sung quỹ Nhà nước.

Đối với đề nghị miễn phần trách nhiệm bồi thường dân sự còn lại cho bị cáo của người bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn dân sự không có ý kiến đề nghị miễn bồi thường cho bị cáo, tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự giữ nguyên yêu cầu bồi thường. Do vậy, không có căn cứ để miễn phần trách nhiệm bồi thường còn lại đối với bị cáo Vi Thị Ng

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ 01 con dao chuôi bằng gỗ, chiều dài cả chuôi 45cm, bản rộng nhất 5,5cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 vỏ dao bằng tre, mặt ngoài màu vàng, dài 36cm, rộng 8,5cm, có dây đeo bằng vải màu đen – trắng, dây dài 95cm. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng trực tiếp vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 462 cây giang, 650 cây nứa, 02 cây ngát, là vật chứng của vụ án đã được tạm giữ và giao cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H quản lý để chờ xử lý theo quy định. Số cây này cần tiếp tục giao cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H quản lý và xử lý theo quy định khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, được trừ đi số tiền bị cáo đã tạm nộp trước tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H; án phí dân sự có giá ngạch đối với khoản tiền bị cáo phải bồi thường, nhưng gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn nộp tiền án phí dân sự có giá ngạch, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có ý kiến đề nghị được miễn nộp tiền án phí dân sự có giá ngạch, nên miễn nộp tiền án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo theo quy định; bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vi Thị Ng phạm tội *Hủy hoại rừng*.

Xử phạt: Bị cáo Vi Thị Ng **01** *(Một)* năm **01** *(Một)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/02/2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

(Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự)

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 357, 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc Vi Thị Ng phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang số tiền 3.829.800đ *(Ba triệu tám trăm hai mươi chín nghìn tám trăm đồng)*, để sung quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ đi số tiền 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* bị cáo tự nguyện bồi thường trước đã nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H tại Biên lai thu tiền số AA/2021/00022069, ngày 21 tháng 02 năm 2022. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền 3.329.800đ *(Ba triệu ba trăm hai mươi chín nghìn tám trăm đồng)*.

" Đối với khoản tiền chưa bồi thường, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự."

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao chuôi bằng gỗ, chiều dài cả chuôi 45cm, bản rộng nhất 5,5cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 vỏ dao bằng tre, mặt ngoài màu vàng, dài 36cm, rộng 8,5cm, có dây đeo bằng vải màu đen – trắng, dây dài 95cm.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 11/02/2022).

Giao 462 cây giang, 650 cây nứa, 02 cây ngát cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử lý theo quy định.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H ngày 21/9/2021)

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vi Thị Ng phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* bị cáo đã tạm nộp

theo Biên lai thu tiền số AA/2021/00022069, ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Bị cáo đã nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn nộp án phí dân sự có giá ngạch đối với bị cáo Vi Thị Ng.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Luân – Hoàng Văn Bốn **Lương Thanh Huyền**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h.Hàm Yên;
- Công an h.Hàm Yên;
- Chi cục THADS h.Hàm Yên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Y;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền